



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016**



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt
Thông tin về Ngân hàng

**Giấy phép Thành lập
 Ngân hàng số**

576/GP-UB

ngày 8 tháng 10 năm 1992

Giấy phép Thành lập Ngân hàng được Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

**Giấy phép Thành lập
 và Hoạt động Ngân hàng số**

0025/NH-GP

ngày 22 tháng 8 năm 1992

Giấy phép Thành lập và Hoạt động Ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp và có thời hạn là 50 năm kể từ ngày cấp.

**Giấy Chứng nhận
 Đăng ký Kinh doanh số**

059036

ngày 16 tháng 10 năm 1992

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần nhất là ngày 8 tháng 7 năm 2016. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Anh Tài
 Bà Nguyễn Thanh Phương
 Ông Ngô Quang Trung
 Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Ông Đỗ Duy Hưng

Ông Vương Công Đức

Chủ tịch
 Thành viên
 Thành viên
 Thành viên
 (từ ngày 28 tháng 4 năm 2016)
 Thành viên
 (đến ngày 10 tháng 6 năm 2016)
 Thành viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Ông Ngô Quang Trung

Ông Đỗ Duy Hưng

Bà Nguyễn Thị Thu Hà
 Ông Nguyễn Hoài Nam
 Ông Phạm Anh Tú
 Ông Hồ Minh Tâm
 Ông Ngô Quang Trung

Bà Đỗ Sông Hồng

Ông Lý Công Nha

Bà Huỳnh Thị Lệ Hoa

Tổng Giám đốc
 (từ ngày 10 tháng 6 năm 2016)
 Tổng Giám đốc
 (đến ngày 10 tháng 6 năm 2016)
 Phó Tổng Giám đốc
 Phó Tổng Giám đốc
 Phó Tổng Giám đốc
 Phó Tổng Giám đốc
 (đến ngày 9 tháng 6 năm 2016)
 Phó Tổng Giám đốc
 (đến ngày 1 tháng 7 năm 2016)
 Kế toán trưởng
 (từ ngày 17 tháng 3 năm 2017)
 Kế toán trưởng
 (đến ngày 17 tháng 3 năm 2017)

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt
Thông tin về Ngân hàng (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Bà Phan Thị Hồng Lan
Ông Võ Thanh Hải
Ông Lê Hoàng Nam

Trưởng ban
Thành viên
Thành viên

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt (“Ngân hàng”) là thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm hoạt động huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân khác nhau; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân khác nhau trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; cung ứng dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

Trụ sở đăng ký

Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt (“Ngân hàng”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Ngân hàng và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 6 đến trang 85 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày; phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.


Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Ngô Quang Trung
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2017



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84-8 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt (“Ngân hàng”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng phê duyệt phát hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2017, được trình bày từ trang 6 đến trang 85.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 16-01-289/1



Trần Đình Vinh

Giấy chứng nhận Đăng ký

Hành nghề Kiểm toán số 0339-2013-007-1

Phò Tông Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2017

Hyglrom

Phạm Huy Cường

Giấy chứng nhận Đăng ký

Hành nghề Kiểm toán số 2675-2014-007-1

	Thuyết minh	31/12/2016 Triệu VND	31/12/2015 Triệu VND
A TÀI SẢN			
I Tiền mặt	4	205.204	150.918
II Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	5	375.165	550.330
III Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	6	2.704.057	3.995.217
1 Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		1.732.280	3.195.217
2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác		971.777	800.000
V Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	7	-	5.158
VI Cho vay khách hàng		20.812.625	15.740.252
1 Cho vay khách hàng	8	20.994.294	15.863.224
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	9	(181.669)	(122.972)
VIII Chứng khoán đầu tư	10	6.253.241	7.031.712
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		4.151.860	4.097.478
2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		2.181.472	3.008.098
3 Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		(80.091)	(73.864)
IX Góp vốn, đầu tư dài hạn	11	29.654	62.204
3 Đầu tư vào công ty liên kết		29.654	29.102
4 Đầu tư dài hạn khác		-	33.102
X Tài sản cố định		335.285	377.389
1 Tài sản cố định hữu hình	12	113.648	139.836
a Nguyên giá		201.184	225.182
b Giá trị hao mòn lũy kế		(87.536)	(85.346)
3 Tài sản cố định vô hình	13	221.637	237.553
a Nguyên giá		279.562	279.616
b Giá trị hao mòn lũy kế		(57.925)	(42.063)
XII Tài sản Có khác		1.669.616	1.105.949
1 Các khoản phải thu	14	1.018.310	273.511
2 Các khoản lãi, phí phải thu		524.754	749.238
4 Tài sản Có khác	15	205.866	138.412
5 Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	14	(79.314)	(55.212)
TỔNG TÀI SẢN		32.384.847	29.019.129

	Thuyết minh	31/12/2016 Triệu VND	31/12/2015 Triệu VND	
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
	NỢ PHẢI TRẢ			
I	Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	16	210.991	721.514
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	17	3.706.878	5.957.271
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác		3.406.878	4.087.139
2	Vay các tổ chức tín dụng khác		300.000	1.870.132
III	Tiền gửi của khách hàng	18	24.610.095	18.623.768
IV	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	7	16.838	-
VI	Phát hành giấy tờ có giá	19	10	15
VII	Các khoản nợ khác		529.387	403.323
1	Các khoản lãi, phí phải trả		468.883	370.804
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	20	60.504	32.519
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ			29.074.199	25.705.891
VỐN CHỦ SỞ HỮU				
VIII	Vốn chủ sở hữu	22	3.310.648	3.313.238
1	Vốn của tổ chức tín dụng		3.000.009	3.000.009
a	Vốn điều lệ		3.000.000	3.000.000
b	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản		1	1
c	Thặng dư vốn cổ phần		8	8
2	Các quỹ		154.758	154.384
5	Lợi nhuận chưa phân phối		155.881	158.845
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU			3.310.648	3.313.238
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			32.384.847	29.019.129

			31/12/2016	31/12/2015
			Triệu VND	Triệu VND
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN				
1	Bảo lãnh vay vốn	35	150.046	134.239
2	Cam kết giao dịch hối đoái	35	17.464.386	1.689.159
	▪ Cam kết mua ngoại tệ	35	1.191.408	398.105
	▪ Cam kết bán ngoại tệ	35	1.277.958	326.978
	▪ Cam kết giao dịch hoán đổi	35	14.995.020	964.076
4	Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	35	176.052	97.324
5	Bảo lãnh khác	35	384.089	202.262

Ngày 25 tháng 4 năm 2017

Người lập



Lý Công Nha
Kế toán trưởng

Người kiểm soát



Phạm Anh Tú
Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật



Ngô Quang Trung
Tổng Giám đốc



		Thuyết minh	2016 Triệu VND	2015 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	23	1.993.149	1.738.090
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	24	(1.443.526)	(1.300.457)
I	Thu nhập lãi thuần		549.623	437.633
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	25	22.448	17.594
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	26	(27.369)	(20.525)
II	Lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ		(4.921)	(2.931)
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	27	17.345	25.215
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	28	51.663	96.057
5	Thu nhập từ hoạt động khác		47.543	24.469
6	Chi phí hoạt động khác		(9.969)	(19.857)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	29	37.574	4.612
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	30	33.450	2.187
VIII	Chi phí hoạt động	31	(602.972)	(437.373)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		81.762	125.400
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	9, 10	(69.670)	(53.882)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang trang sau)		12.092	71.518

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt
Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai
Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho
năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B03/TCTD-HN
(Ban hành theo Thông tư số
49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014)

		Thuyết minh	2016 Triệu VND	2015 Triệu VND
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang từ trang trước)		12.092	71.518
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	32	(9.407)	(18.307)
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		(9.407)	(18.307)
XIII	Lợi nhuận sau thuế		2.685	53.211
XV	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	33	9	163

Ngày 25 tháng 4 năm 2017

Người lập

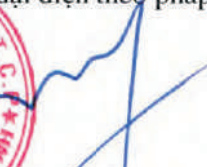

Lý Công Nha
Kế toán trưởng

Người kiểm soát


Phạm Anh Tú
Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật




Ngô Quang Trung
Tổng Giám đốc

		2016 Triệu VND	2015 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	2.217.633	1.690.713
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(1.345.447)	(1.183.537)
03	Chi phí thuần từ hoạt động dịch vụ đã trả	(4.921)	(2.931)
04	Chênh lệch số tiền thực thu và thực chi từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, chứng khoán	67.005	124.109
05	(Chi phí khác đã trả)/thu nhập khác nhận được	(4.001)	11.760
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý	3.389	4.608
07	Tiền chi trả cho nhân viên và chi phí hoạt động	(543.366)	(450.457)
08	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp	(19.260)	(20.691)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và công nợ hoạt động		371.032	173.574
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
09	Giảm/(tăng) các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	292.884	(91.474)
10	Giảm/(tăng) các khoản chứng khoán đầu tư	772.244	(1.387.201)
11	Giảm/(tăng) các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	5.158	(3.034)
12	Tăng các khoản cho vay khách hàng	(5.131.070)	(2.873.705)
13	Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	(2.743)	(20.783)
14	(Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động	(641.081)	1.134.546
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
15	(Giảm)/tăng các khoản nợ chính phủ và NHNNVN	(510.523)	721.514
16	Giảm các khoản tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	(2.250.393)	(1.475.017)
17	Tăng tiền gửi của khách hàng	5.986.327	3.936.521
18	Giảm phát hành giấy tờ có giá	(5)	(31.653)
20	Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	16.838	-
21	Tăng/(giảm) về công nợ hoạt động khác	23.476	(24.515)
22	Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng	(943)	(3.362)
I	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	(1.068.799)	55.411

		2016 Triệu VND	2015 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01	Mua sắm tài sản cố định	(190.266)	(47.698)
02	Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	73.912	5.974
08	Tiền thu đầu tư, góp vốn dài hạn từ đơn vị khác	66.000	97.415
09	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn	-	825
II	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(50.354)	56.516
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
04	Chia cổ tức	(2)	(44.961)
III	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	(2)	(44.961)
IV	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	(1.119.155)	66.966
V	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM ĐẦU NĂM	3.581.991	3.515.025
VII	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM (THUYẾT MINH SỐ 34)	2.462.836	3.581.991

Ngày 25 tháng 4 năm 2017

Người lập

Ly Công Nha
Kế toán trưởng

Người kiểm soát

Phạm Anh Tú
Phó Tổng Giám đốc



Người đại diện theo pháp luật

Ngô Quang Trung
Tổng Giám đốc